

Số: /KH-HPV

Nghĩa Tân, ngày 20 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 -2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với GDMN; Công văn số 1675/SGD&ĐT-GDTH-MN ngày 03/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025; Kế hoạch số 72/PGD&ĐT ngày 18/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Trường MN Hoa Phượng Vàng xây dựng Kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ, thuận lợi

Được Đảng, nhà nước, xã hội quan tâm và địa phương quan tâm chăm lo các điều kiện cơ sở vật chất và đề ra chủ trương lãnh, chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục mầm non phát triển.

Được Sở, Phòng GD&ĐT chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động chuyên môn.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm nhận thức của nhân dân về vai trò của giáo dục mầm non ngày càng được nâng lên; có sự tin nhiệm cao của học sinh và phụ huynh trong địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Có sự phối kết hợp thường xuyên của các ban ngành, đoàn thể ở địa phương; đặc biệt là sự cộng tác của Ban đại diện cha mẹ học sinh, sự ủng hộ và phối kết hợp chặt chẽ của các bậc phụ huynh trong toàn trường.

2.1.2. Thách thức, khó khăn

Diễn biến khó lường của thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng không nhỏ đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường thiếu phòng giáo dục thể chất, phòng học ngoại ngữ, chưa có phòng tổ chức ăn riêng biệt cho trẻ, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị xuống cấp trầm trọng, sân trường, tường rào hư hỏng nặng

Số trẻ đến trường không ổn định, số cháu chuyên đi, chuyển đến liên tục rất khó khăn trong việc quản lý, đánh giá chất lượng của trẻ.

Yêu cầu và mong muốn của phụ huynh về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng cao. Một số phụ huynh chưa nhận thức đúng đắn về GDMN.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có bề dày thành tích, trường đạt chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ III, chuẩn quốc gia mức độ II, là đơn vị liên tục đứng đầu trong GDMN cấp thành phố.

Đội ngũ CB, GV, NV tuổi đời trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết nội bộ, luôn say xưa, tâm huyết với nghề, 100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; 100% có trình độ Đại học sư phạm. Tỷ lệ 2 giáo viên/lớp.

Các điều kiện thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động giáo dục trẻ cơ bản đủ; môi trường giáo dục luôn Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp là điều kiện thuận lợi để tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Học sinh toàn trường có 537 cháu/17 lớp. Số trẻ trung bình 32 trẻ/ lớp; học sinh ngoan, thích tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm.

2.2.2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên của nhà trường 100% là nữ, nhiều giáo viên đang độ tuổi sinh và nuôi con nhỏ vì vậy việc tham gia các hoạt động của nhà trường đôi khi chưa đồng đều. Giáo viên thiếu

Đa số CBQL và giáo viên hạn chế về ngoại ngữ và một số giáo viên chưa nhanh nhạy trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục, kiến thức, kỹ năng sư phạm, giao tiếp chưa được linh hoạt.

2.3. Định hướng phát triển chương trình giáo dục nhà trường

Xây dựng trường mầm non Hoa Phượng Vàng đi đầu trong tiến trình đổi mới giáo dục trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa; bước đầu tiếp cận, tham khảo phương pháp giáo dục Montessori, Steam, Stim thích ứng với hội nhập quốc tế.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, cởi mở, tạo điều kiện để giáo viên phát huy tối đa năng lực của bản thân, đồng thời tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt nhất cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tiến tới thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi.

Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình GDMN theo quy định.

Phần đầu giữ vững trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III. Khẳng định thương hiệu của nhà trường về chất lượng giáo dục trẻ, duy trì vị trí top đầu của giáo dục mầm non của thành phố.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc Chương trình năm học

** Học sinh Mẫu giáo 3-6 tuổi:*

Lĩnh vực giáo dục	Mục tiêu giáo dục năm học		
	3- 4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
Phát triển thể chất	<ul style="list-style-type: none"> - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: Cân nặng: + Bé trai 12.7 - 21.2 kg; + Bé gái 12.3 - 21.5 kg Chiều cao: + Bé trai 94.9 - 111.7 cm; Bé gái 94.1 - 111.3 cm - Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Có một số kỹ năng thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động. + Giữ được thăng bằng khi đi trong đường hẹp. + Kiểm soát được vận động khi thay đổi tốc độ đi/chạy. - Nhanh nhẹn, khéo léo khi thực hiện vận động chạy hoặc bò trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: Bé trai: 14,1– 24,2 kg; Bé gái: 13,7 – 24,9 kg + Chiều cao: Bé trai: 100,7 – 119,2 cm; Bé gái: 99,9 – 118,2 cm. - Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Có một số kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động. + Giữ được thăng bằng khi đi, chạy. + Kiểm soát được vận động khi thay đổi hướng chạy theo vật chuẩn + Phối hợp tốt vận động tay-mắt trong tung/đập/ném- bắt 	<ul style="list-style-type: none"> - Khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Cân nặng: Bé trai: 15,9 – 27,1 kg; Bé gái: 15,3 – 27,8 kg + Chiều cao: Bé trai: 106,1 – 125,8 cm; Bé gái: 104,9 – 125,4 cm. - Thực hiện được vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế và có một số tổ chất vận động nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo, bền bỉ. + Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi lên, xuống trên ván kê dốc, không làm rơi vật đang đội đầu khi đi trên ghế thể dục.... + Có khả năng kiểm soát tốt vận động. Thay đổi hướng chạy đúng theo mệnh lệnh. + Phối hợp chính xác khi

	<p>đường hẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong tung/đập bắt bóng; Sử dụng kéo hoặc cài, cởi cúc áo. - Biết một số thực phẩm, món ăn quen thuộc và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. Chấp nhận ăn một số món ăn khác nhau. + Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, vệ sinh, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo an toàn của bản thân. - Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn. - Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở. 	<p>bóng; cắt giấy theo đường thẳng, cài cúc, buộc dây giày.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhanh nhẹn, khéo léo trong vận động chạy nhanh, bò theo đường đích dắc. - Có khả năng thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt. - Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, vệ sinh, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo an toàn của bản thân. - Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắc nhở. - Biết tránh một số vật dụng gây nguy hiểm, nơi không an toàn. 	<p>tung/đập/ném và bắt bóng, ném trúng đích...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo trong các bài tập tổng hợp: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng 10 giây, bò qua 5-6 điểm đích dắc, ... - Có khả năng phối hợp cử động bàn tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: cắt theo đường viền của hình vẽ, tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya). - Biết tên một số món ăn, thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe - Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt (ăn uống, vệ sinh) và giữ gìn sức khỏe của bản thân - Biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ (bị đau, chảy máu, sốt, ngã, bị lạc...) - Biết phòng tránh một số vận dụng nguy hiểm và nơi không an toàn.
<p>Phát triển nhận thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thích tìm hiểu khám phá đồ vật hay đặt các câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? - Nhận ra một vài đặc điểm nổi bật của sự vật hiện tượng quen thuộc qua giác quan. - Có khả năng nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải, tay trái của bản thân. - Đếm được trong phạm vi 5. So sánh số lượng, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thích tìm hiểu, khám phá sự vật hiện tượng quen thuộc và đặt câu hỏi: Tại sao? để làm gì?... - Nhận ra một số đặc điểm nổi bật và một số liên hệ đơn giản giữa các sự vật hiện tượng quen thuộc. - Biết quan sát, so sánh, phân loại được các đối tượng 1-2 dấu hiệu cho trước. Có một số biểu tượng về toán: 	<ul style="list-style-type: none"> - Thích tìm hiểu khám phá môi trường xung quanh. Hay đặt câu hỏi: tại sao? Để làm gì? Làm thế nào? Khi nào? (có mưa, có sấm...) đưa ra các phán đoán, suy luận, giải thích. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán và diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau như: + Phân loại được một số đối tượng theo 2-3 dấu

	<p>tách, gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và sắp xếp theo quy tắc.</p> <p>- Nhận biết được sự khác nhau về kích thước của 2 đối tượng. Biết so sánh kích thước 2 đối tượng.</p> <p>- Gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, nhận dạng và gọi tên các hình: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật.</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh gần gũi quen thuộc:</p> <p>+ Nhận ra được sự thay đổi rõ nét của sự vật, hiện tượng.</p> <p>+ Nhận biết được một số nghề phổ biến, gần gũi, quen thuộc. Kể tên sản phẩm của một số nghề khi được hỏi, xem tranh ảnh.</p> <p>- Biết họ tên, tuổi, giới tính của bản thân mình, tên của người thân, địa chỉ của gia đình, trường lớp mầm non, cô giáo, các bạn khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh.</p>	<p>+ Đếm được nhóm đối tượng trong phạm vi 10, có biểu tượng về số trong phạm vi 5. Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng, tách gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5.</p> <p>+ Nhận ra sự giống nhau, khác nhau giữa hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật qua các dấu hiệu nổi bật.</p> <p>+ Sử dụng được các từ so sánh: Bằng nhau, to hơn – nhỏ hơn, dài hơn-ngắn hơn, rộng hơn-hẹp hơn.</p> <p>+ Có khả năng sử dụng các dụng cụ để đo độ dài, dung tích, so sánh kích thước và nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng.</p> <p>+ Có một số biểu tượng về thời gian: nhận ra các buổi sáng – trưa – chiều – tối.</p> <p>+ Có một số biểu tượng về không gian: Nhận ra phía phải – phía trái so với bản thân.</p> <p>- Có một số hiểu biết về bản thân, gia đình và cộng đồng gần gũi:</p> <p>+ Có khả năng phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu để nhận ra đặc điểm nổi bật, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát và phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p> <p>- Nói được tên, địa chỉ của trường/ lớp, công</p>	<p>hiệu cho trước. Tự tìm ra dấu hiệu phân loại.</p> <p>+ Nhận biết được phía phải phía trái của người khác. Biết vị trí của đồ vật so với vật chuẩn.</p> <p>+ Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai. Sáng trưa, chiều, tối, biết gọi đúng tên các thứ trong tuần.</p> <p>+ Có biểu tượng trong phạm vi 10, đếm theo khả năng. Nhận biết các số từ 1-10. Biết sắp xếp các đối tượng theo qui tắc nhất định.</p> <p>+ Phân biệt được các hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật qua các đặc điểm nổi bật.</p> <p>+ Biết được điểm giống, khác nhau giữa khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.</p> <p>+ So sánh và sử dụng được các từ: To nhất – nhỏ hơn – Nhỏ nhất; cao nhất – thấp hơn- thấp nhất; rộng hơn- hẹp hơn- hẹp nhất; nhiều hơn-ít hơn- ít nhất.</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người và sự vật hiện tượng xung quanh:</p> <p>+ Phân biệt được bản thân với bạn cùng tuổi. Nói tên tuổi, giới tính, địa chỉ, công việc của bản thân, gia đình, cô giáo, trẻ trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>+ Phân biệt được một số công cụ, sản phẩm, công việc, ý nghĩa của</p>
--	--	---	--

		<p>việc của cô giáo và các bạn khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>+ Nói được địa chỉ, số điện thoại của gia đình.</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</p> <p>- Nhận ra một số công việc, công cụ, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến và truyền thống quen thuộc của địa phương khi được hỏi trò chuyện.</p> <p>- Biết tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội, cảnh đẹp và di tích lịch sử ở địa phương:</p>	<p>một số nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương</p> <p>+ Biết được một số công việc, ý nghĩa của các thành viên trong gia đình, cô giáo và trẻ trong trường lớp mầm non.</p> <p>+ Nhận biết một số đặc điểm và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</p> <p>+ Biết được một vài nét đẹp trung về danh lam, thắng cảnh, của địa phương và của quê hương đất nước</p> <p>- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề bằng các cách khác nhau.</p>
<p>Phát triển ngôn ngữ:</p>	<p>- Có khả năng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp đơn giản, trả lời được câu hỏi của người đối thoại.</p> <p>- Diễn đạt nhu cầu, mong muốn để người khác hiểu. Trả lời được một số câu hỏi của người khác.</p> <p>- Phát âm to, rõ ràng, kể lại những sự việc đơn giản diễn ra của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.</p> <p>- Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao theo chủ đề</p> <p>- Trẻ có khả năng kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, biết bắt chước giọng nói của các nhân vật trong truyện; kể được một số khu di tích lịch sử của</p>	<p>- Chú ý lắng nghe và hiểu lời nói của người khác khi nói chuyện. Có khả năng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày, trao đổi với người đối thoại.</p> <p>- Mạnh dạn diễn đạt mong muốn và nhu cầu bằng câu đơn giản, câu ghép. Có khả năng nói rõ, sử dụng đúng các từ và câu trong giao tiếp để người nghe có thể hiểu được.</p> <p>- Có khả năng kể lại sự việc theo trình tự, kể truyện có mở đầu và kết thúc, bắt chước được giọng nói và điệu bộ của các nhân vật trong truyện.</p> <p>- Có khả năng đọc thuộc các bài thơ, đồng dao, ca dao theo chủ đề.</p>	<p>- Biết lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.</p> <p>- Diễn đạt được mong muốn, nhu cầu và suy nghĩ bằng nhiều loại câu.</p> <p>+ Hiểu được một số từ trái nghĩa.</p> <p>- Có khả năng nghe và kể lại sự việc và kể được sự việc, kể lại truyện hay một hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.</p> <p>- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu, biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...</p> <p>- Tham gia có sáng tạo trong các hoạt động ngôn ngữ: Đóng được vai các nhân vật trong truyện, kể chuyện... Biết kể chuyện có thay đổi một vài tình tiết như: tên</p>

	<p>địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng đúng các từ: "Vâng ạ", "ạ", "thưa"... trong giao tiếp. - Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên các nhân vật trong tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các từ như: "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"...trong giao tiếp. - Trẻ biết chọn và cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh, đọc sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt") - Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm. - Biết sử dụng các từ có văn hóa trong giao tiếp. 	<p>nhân vật, kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các từ "cảm ơn"; "xin lỗi"; "xin phép"; "thưa"; "ạ"; "vâng"...phù hợp với tình huống. - Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. - Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Có khả năng biết được các kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, một số biển báo GT. - Có khả năng biết được các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt. - Mạnh dạn, tự tin, chủ động trong giao tiếp. - Giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.
<p>Phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thích chơi cùng bạn, không tranh giành đồ chơi. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng - Có biểu hiện quan tâm đến người thân. - Cảm nhận được một số trạng thái cảm xúc của người khác và có biểu lộ cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - Chấp nhận yêu cầu và làm theo chỉ dẫn đơn giản của người khác. - Biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép - Nhận biết được hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - 	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và biết biểu lộ một số cảm xúc đối với con người, sự vật, hiện tượng quen thuộc một cách phù hợp. - Hợp tác và chơi thân thiện với bạn. - Thể hiện sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ, hành động... - Trẻ thể hiện được sự tự tin, tự lực: Tự chọn trò chơi, đồ chơi theo ý thích, cố gắng hoàn thành công việc được giao. - Trẻ có khả năng nhận biết và biểu lộ 1 số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân. + Nói được tên tuổi, giới tính, nói được điều bé thích, không thích, những việc làm được, không làm được....vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Có khả năng biết và thể hiện tình cảm với con người và cuộc sống xung quanh. + Biết hợp tác, chia sẻ cảm xúc: biết an ủi, chia vui; thể hiện sự quan tâm với người thân và bạn bè trong mọi hoạt động. + Có hành vi ứng xử đúng với bản thân và những người xung

	<p>"xấu" trong cuộc sống hàng ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự mạnh dạn, tự tin trong hoạt động, trong giao tiếp, cố gắng thực hiện đến cùng công việc đơn giản được giao. - Thể hiện được tình cảm yêu quý, kính trọng, biết ơn đối với Bác Hồ và những người thân yêu. - Trẻ có khả năng phối hợp với bạn khi chơi các trò chơi theo nhóm nhỏ. - Biết chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, tiết kiệm điện, nước, bỏ rác đúng nơi quy định. 	<p>tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng, biết ơn đối với Bác Hồ và những người thân yêu. - Trẻ thực hiện được công việc được giao đến cùng và thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Cát đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ. - Có thói quen chào hỏi, biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Biết chờ đến lượt, biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung. - Giữ gìn, bảo vệ môi trường; Bỏ rác đúng nơi quy định; Biết chăm sóc cây, con vật quen thuộc, không bẻ cành, bứt hoa, hái lá; Biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi... - Trẻ biết cách sử dụng nước đúng cách, không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. 	<p>quanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có hành vi, thái độ thể hiện sự quan tâm đến những người gần gũi + Biết được một số hành vi văn hóa trong sinh hoạt như: nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, chờ đến lượt, kiềm chế khi cần thiết, chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. + Thực hiện được một số công việc đơn giản hằng ngày: Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...; Cố gắng hoàn thành công việc được giao. + Thực hiện được một số qui định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Cát đồ dùng đồ chơi đúng nơi qui định.... - Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm. - Biết giữ gìn và bảo vệ môi trường: bỏ rác vào đúng nơi qui định, không bẻ cành, hái hoa. Giữ gìn đồ dùng đồ chơi và có ý thức tiết kiệm.
<p>Phát triển thẩm mỹ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng, khu di tích ... xung quanh và các tác phẩm nghệ thuật gần gũi. - Thích hát, nghe hát, nghe nhạc và có khả năng hát theo giai điệu, lời ca của bài hát quen thuộc. - Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng xung quanh và các tác phẩm nghệ thuật. - Thích nghe nhạc, nghe hát, thích nghe đọc thơ, nghe kể chuyện, chú ý lắng nghe nhận ra giai điệu quen thuộc; Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái 	<ul style="list-style-type: none"> - Thích tìm và biết bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, các tác phẩm nghệ thuật. - Thích nghe nhạc, nghe hát và thích đọc thơ, kể chuyện. Chăm chú nghe và cảm nhận ra những giai điệu khác nhau của bài hát, bản nhạc, vần điệu của bài thơ. - Hát đúng giai điệu lời ca, phù hợp với sắc thái,

	<p>nhịp, phách, nhún nhảy, giậm chân, vận động minh họa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có khả năng sử dụng màu sắc, nguyên vật liệu tạo hình để tạo sản phẩm đơn giản có sự gợi ý hoặc sản phẩm theo ý thích. - Trẻ có khả năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang. - Có khả năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Thực hiện được kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có một khối hoặc 2 khối. - Biết giữ gìn sản phẩm tạo hình của bản thân và của bạn. 	<p>của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc và biết sử dụng để đệm theo nhịp bài hát, bản nhạc. - Vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, dậm chân, nhún nhảy, múa...). - Biết sử dụng các dụng cụ, vật liệu phối hợp đường nét (thẳng, xiên, ngang, cong tròn) để tạo ra sản phẩm có màu sắc, bố cục đơn giản. - Trẻ có khả năng xé, cắt, theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Trẻ biết làm lồm, ấn bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết. 	<p>tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). - Có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Biết sử dụng được các dụng cụ, vật liệu đa dạng; Biết phối hợp màu sắc, hình dạng, đường nét, các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình... để tạo thành sản phẩm có màu sắc, bố cục cân đối, hài hòa. - Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình (màu sắc, bố cục, hình dáng...) - Nói được ý tưởng và đặt tên cho sản phẩm tạo hình của bản thân.
<p>- Biết yêu cái đẹp có ý thức giữ gìn di tích lịch sử, công trình công cộng của địa phương ... và bảo vệ cái đẹp.</p>			

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

4. Nội dung giáo dục từng độ tuổi

4.1. Nội dung giáo dục Mẫu giáo

Lĩnh vực giáo dục	Nội dung giáo dục năm học		
	3- 4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi

<p>Phát triển thể chất</p>	<p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. + Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. + Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. + Giữ gìn sức khỏe và an toàn. * Phát triển vận động + Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. + Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động. + Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.</p>																			
<p>Phát triển nhận thức</p>	<p>* Khám phá khoa học: + Các bộ phận cơ thể con người</p> <table border="1" data-bbox="400 696 1487 824"> <tr> <td data-bbox="400 696 746 824">Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể</td> <td colspan="2" data-bbox="751 696 1487 824">Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể</td> </tr> </table> <p>+ Đồ dùng, đồ chơi.</p> <table border="1" data-bbox="400 869 1487 1167"> <tr> <td data-bbox="400 869 746 1167" rowspan="2">- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</td> <td colspan="2" data-bbox="751 869 1487 1081">- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="751 1088 1102 1167">- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.</td> <td data-bbox="1107 1088 1487 1167">- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.</td> </tr> </table> <p>+ Phương tiện giao thông</p> <table border="1" data-bbox="400 1211 1487 1384"> <tr> <td data-bbox="400 1211 746 1384">- Một số phương tiện giao thông quen thuộc.</td> <td data-bbox="751 1211 1102 1384">- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.</td> <td data-bbox="1107 1211 1487 1384">- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu.</td> </tr> </table> <p>+ Động vật và thực vật</p> <table border="1" data-bbox="400 1429 1487 1977"> <tr> <td data-bbox="400 1429 746 1977" rowspan="2">- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</td> <td data-bbox="751 1429 1102 1641">- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, lợi ích và tác hại đối với con người.</td> <td data-bbox="1107 1429 1487 1731">- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="751 1738 1102 1977">- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.</td> <td data-bbox="1107 1738 1487 1977">- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu.</td> </tr> </table> <p>- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen</p> <table border="1" data-bbox="751 1984 1487 2058"> <tr> <td data-bbox="751 1984 1487 2058">- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.</td> </tr> </table>			Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể		- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	- Một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, lợi ích và tác hại đối với con người.	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể																			
- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.																			
	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.																		
- Một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu.																		
- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, lợi ích và tác hại đối với con người.	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật.																		
	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu.																		
- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.																				

Phát triển nhận thức	thuộc với môi trường sống của chúng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi	- Cách chăm sóc bảo vệ con vật, cây.		
	+ Một số hiện tượng tự nhiên: Thời tiết, mùa trong năm			
	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa - Sự thay đổi sinh hoạt của con người, con vật, cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.	
	Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng			
	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	
	Nước			
	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày - Lợi ích của nước với đời sống con người, con vật, cây	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Lợi ích của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.		
	- Không khí, ánh sáng	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây.		
	- Đất đá, cát, sỏi: Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi			
	* Làm quen một số KN toán sơ đẳng			
	+Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm:			
	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Phạm vi 10 và đếm theo khả năng. Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	
	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	- Gộp /tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
	- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ.	- Tách đối tượng thành nhóm nhỏ hơn.		
		- Nhận biết con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại của bố, mẹ..)	

	+ Xếp tương ứng		
	Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
	+ So sánh, sắp xếp theo quy tắc:		
	- So sánh 2 đối tượng về kích thước - Xếp xen kẽ	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp theo quy tắc - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp theo quy tắc - Tạo ra quy tắc sắp xếp.	
Phát triển nhận thức	+ Hình dạng:		
	- Nhận dạng và gọi tên hình vuông, hình tam giác, hình tròn, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để ghép.	- So sánh sự giống và khác nhau của các vật hình vuông hình, hình tam giác, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình để tạo hình mới theo ý thích và theo yêu cầu..	- Nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật, nhận dạng các khối đó trong thực tế. - Chắp ghép các hình để tạo các hình mới. -Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau..
	+ Đo lường:		
		- Đo độ dài bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo thể tích, dung tích bằng đơn vị đo cốc chai	- Đo độ dài các vật bằng 1 đồ vật nào đó, so sánh diễn đạt kết quả đó. - Đo dung tích các vật, so sánh diễn đạt kết quả đó.
	+ Định hướng trong không gian, thời gian:		
Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân	Xác định vị trí các đồ vật so với bản thân, so với trẻ khác phía trên, phía dưới, phía trước, sau, phải, trái. Nhận biết buổi sáng, trưa, chiều, tối	Xác định vị trí đồ vật phía trên, phía dưới, phía trước, sau, phải trái, phía trái so với bản thân trẻ và so với bạn khác, so với 1 vật nào đó để làm chuẩn. Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai...Gọi tên các thứ trong tuần.	
* Khám phá xã hội:			
+ Bản thân, gia đình, cộng đồng, trường MN. + Một số nghề trong XH + Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình công cộng của địa phương ...các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa...			
* Nghe:			
- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao,			

Phát triển ngôn ngữ	đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè, phù hợp với độ tuổi.		
	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Nghe và làm theo từ 2 lời chỉ dẫn liên tiếp trở lên.	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu
	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức	
	*Nói: - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
	- Phát âm các tiếng của Tiếng Việt - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng câu đơn, câu đơn mở rộng - Trả lời và đặt câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào.	- Phát âm ... có chứa các âm khó - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng câu đơn, câu ghép. - Trả lời và đặt câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào, để làm gì.	- Phát âm... có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày ... của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi: Tại sao, có gì giống nhau, có gì khác nhau, do đâu mà có... Đặt các câu hỏi: Tại sao, như thế nào, làm bằng gì.
	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.
	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Kể lại sự việc - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	- Kể lại truyện đã được nghe - Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh. - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết - Đóng kịch.	- Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự. - Kể truyện theo đồ vật, theo tranh - Kể lại sự việc theo trình tự, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa... danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình công cộng của địa phương.
	* Làm quen với đọc: - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...) - Xem và nghe cô đọc các loại sách khác nhau. Làm quen các đọc và viết Tiếng Việt: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới... + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu		
	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện	- Nhận dạng, phát âm một số chữ cái (o ô ơ, a ă â, i t c, u u, e ê)	- Nhận dạng, phát âm các chữ cái. - Sao chép một số ký hiệu,

		- Tập tô, đồ các nét chữ	chữ cái, tên của mình
	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện - Giữ gìn sách	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách - “Đọc” truyện qua tranh vẽ - Giữ gìn, bảo vệ sách	
Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội	*Phát triển tình cảm + Ý thức về bản thân.		
	- Tên, tuổi, giới tính.		- Sở thích, khả năng của bản thân.
	- Những điều bé thích, không thích.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và vai trò của bản thân trong lớp học. - Thực hiện công việc được giao. - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.
	+ Nhận biết thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.		
	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi, hát; vận động.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi, hát; vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.
	- Bác Hồ kính yêu.		
	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
	*Phát triển kỹ năng xã hội + Hành vi quy tắc ứng xử xã hội.		
	- Một số qui định ở lớp, gia đình.	- Một số qui định ở lớp, gia đình, nơi công cộng.	
	- Cử chỉ, lời nói lễ phép. - Chờ đến lượt.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép. - Chờ đến lượt, hợp tác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác,

	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Chơi hoà thuận với bạn bè. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu” 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Quan tâm, giúp đỡ bạn. - Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu” 	<ul style="list-style-type: none"> chấp nhận. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và bày tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt”-“xấu”.
	<ul style="list-style-type: none"> + Quan tâm đến môi trường: - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc. 		
Phát triển thẩm mỹ	+ Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật		
	+ Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
	- Nghe các bài hát, bản nhạc (thiếu nhi, dân ca).	- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (thiếu nhi, dân ca).	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau.
	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.	
	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát bản nhạc.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.
	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	- Lựa chọn, phối hợp các NVL tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các SP. - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra SP có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.
	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	
	+Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.		
	- Vận động theo ý thích khi hát - nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Lựa chọn hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp bài hát.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát quen thuộc (một câu/một đoạn nhạc).

	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, NVL phù hợp để tạo ra sp theo ý thích.
		- Nói lên ý tưởng của mình	

5. Gợi ý thực hiện các chủ đề như sau

5.1. Mẫu giáo 3- 4 tuổi; 4-5 tuổi

Tháng	Tên chủ đề	Dự kiến chủ đề nhánh	Thời gian
9	CD1: Trường mầm non	- Trường mầm non Hoa Phượng Vàng - Lớp học của bé	2 tuần
9-10	CD2: Bản thân	- Tôi là ai - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	3 tuần
10	CD3: Luật lệ và phương tiện giao thông	- Một số PTGT đường bộ - Một số PTGT đường Thủy - Một số luật giao thông đường bộ	3 tuần
10-11	CD4 + Sự kiện: Gia đình - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	- Gia đình bé - Ngôi nhà bé ở - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Đồ dùng trong gia đình	4 tuần
12-1	CD5: Các nghề phổ biến	- Nghề nông dân - Nghề xây dựng - Nghề thợ may - Nghề lái xe - Nghề giúp đỡ cộng đồng - Nghề dịch vụ	6 tuần
1-3	CD6 + Sự kiện: Tết mùa xuân - Lễ hội chùa Rau - Thế giới thực vật – Bông hoa mừng cô	- Tết đến, xuân về trên quê hương Gia Nghĩa - Lễ hội - Một số loại cây - Một số loại rau - Một số loại quả - Một số loại hoa - Bông hoa mừng cô	7 tuần
3-4	CD7: Thế giới động vật	- Con vật sống trong gia đình - Con vật sống dưới nước - Con vật sống trong rừng - Côn trùng, chim	4 tuần
4	CD8: Nước và một số hiện tượng thiên nhiên	- Nước - Một số hiện tượng thiên nhiên - Mùa hè đến	3 tuần

5	CD9: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	- Gia Nghĩa quê em - Đất nước Việt Nam - Bác Hồ kính yêu	3 tuần
---	---------------------------------------	--	--------

5.2. Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Tháng	Tên chủ đề	Dự kiến chủ đề nhánh	Thời gian
9	CD1: Trường mầm non	- Trường mầm non Hoa Phượng Vàng - Lớp học của bé	2 tuần
10	CD2: Bản thân	- Tôi là ai - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	3 tuần
10	CD3: Luật lệ và phương tiện giao thông	- Một số PTGT - Một số luật giao thông đường bộ	2 tuần
10-11	CD4 + Sự kiện: Gia đình - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	- Gia đình bé - Ngôi nhà bé ở - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Anh em họ hàng của gia đình - Đồ dùng trong gia đình - Nhu cầu gia đình bé	6 tuần
12-1	CD5: Các nghề phổ biến	- Nghề nông quê em - Nghề xây dựng - Nghề thợ may - Nghề giúp đỡ cộng đồng - Nghề dịch vụ	5 tuần
1-2	CD6: Tết và mùa xuân - Lễ hội chùa Rau - Thế giới thực vật - Ngày 8/3	- Tết đến, xuân về trên quê hương Gia Nghĩa - Lễ hội - Một số loại cây - Một số loại rau - Một số loại quả - Một số loại hoa - Bông hoa mừng cô	6 tuần
3	CD7: Thế giới động vật	- Một số con vật sống trong gia đình - Một số con vật sống dưới nước - Một số con vật sống trong rừng - Một số loại côn trùng, chim	4 tuần
3-4	CD8: Nước và một số hiện tượng thiên nhiên	- Nước - Một số hiện tượng thiên nhiên	2 tuần
4-5	CD9: Quê hương em - Bác Hồ	- Gia Nghĩa quê em - Việt Nam đẹp diệu kỳ - Bác Hồ kính yêu	3 tuần

5	CD10: Trường tiểu học	- Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc - Bé vào lớp 1	2 tuần
---	-----------------------	--	--------

Lưu ý:

Tên chủ đề, số lượng chủ đề và số tuần dự kiến cho thực hiện chủ đề có thể thay đổi tùy theo hứng thú, nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện triển khai của từng lớp. Chủ đề về lễ hội có thể thực hiện trong 3-5 ngày. Thực hiện 35 tuần học dạy (Học kỳ 1 có 18 tuần, học kỳ 2 có 17 tuần).

Trong quá trình thực hiện, GV lựa chọn nội dung, tham khảo Chương trình, phương pháp giáo dục mầm non của các nước trên thế giới theo đúng quy định, đảm bảo phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương; cho trẻ làm quen với Tiếng Anh theo nhu cầu của phụ huynh; thường xuyên xem xét và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với nhu cầu hiểu biết và trình độ phát triển của lớp mình.

Tổng kết Chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; tích hợp giáo dục phát triển vận động, an toàn giao thông, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm; đưa các bài ca dao, dân ca, trò chơi dân gian, đồng dao vào giáo dục trẻ; ứng dụng CNTT vào hoạt động giáo dục trẻ một cách hiệu quả. Giáo viên chú ý giáo dục trẻ thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh phù hợp độ tuổi.

V. YÊU CẦU TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp

Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục và mang tính mở; khuyến khích trang trí môi trường trong lớp bằng các sản phẩm là tranh ảnh của cô và trẻ trong quá trình triển khai các chủ đề, tạo sự mới mẻ, hấp dẫn, kích thích trẻ hoạt động.

Các khu vực hoạt động (góc chơi) cần được thể hiện với tên gọi và hình ảnh phù hợp giúp trẻ nhận biết một cách dễ dàng. Tên các khu vực hoạt động gần gũi, dễ hiểu đối với trẻ như: Gia đình của bé, bé thích xây dựng, bé khám phá khoa học... và cần viết to theo đúng quy định mẫu chữ, giúp trẻ làm quen với chữ viết.

Trong phòng nên sắp xếp, bố trí trang thiết bị, các giá tủ sao cho dễ dàng di chuyển để làm vách ngăn cho các khu vực hoạt động riêng biệt phù hợp với tính chất động và tĩnh của hoạt động; có khoảng không gian dành cho trẻ hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ, cả lớp và không gian bố trí cho việc ngủ trưa, ăn trưa.

Khu vực chơi đóng vai, tạo hình, thư viện (sách, truyện), xây dựng với các hình khối lớn, ghép hình và lắp ráp, khám phá khoa học, âm nhạc (nghệ thuật)... Tùy theo điều kiện của lớp giáo viên có thể bố trí khoảng 4 khu vực cố định, các khu vực hoạt động khác có thể bố trí các giá sát tường, linh hoạt, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi tham gia hoạt động, thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên và triển khai thành khu vực khi cần thiết.

Các khu vực hoạt động cần bố trí đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, mang tính mở thuận tiện, hấp dẫn trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tự lựa

chọn tham gia vào các góc, các khu vực hoạt động theo hứng thú, ý thích và theo khả năng riêng, phù hợp với việc triển khai nội dung, chủ đề.

Có thể bố trí một số tủ, giá, bàn ghế ra ngoài hiên tạo nhiều diện tích cho trẻ hoạt động. Ngoài ra, có thể linh hoạt bố trí thêm không gian phụ bên ngoài hiên lớp (nếu có) với các góc chơi phù hợp để triển khai hoạt động khi cần thiết.

Các khu vực chơi còn được bố trí phản ánh văn hóa nơi trẻ sống như: đồ chơi thể hiện và phản ánh đồ dùng, trang phục của địa phương.

Khu vực vệ sinh cần được bố trí gần vòi nước sạch, vệ sinh, sạch sẽ, an toàn, thuận tiện cho trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân.

Đối với trẻ lớp mẫu giáo cô khuyến khích, hướng dẫn cho trẻ cùng tham gia vào trang trí, chuẩn bị môi trường hoạt động của trẻ trong các góc các khu vực hoạt động. Cô giáo giữ vai trò là người tổ chức môi trường, hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động của trẻ trong các khu vực góc chơi.

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

Chuẩn bị và chọn vị trí sân chơi, thiết bị chơi ngoài trời, khu vực chơi ngoài trời, bồn hoa cây cảnh, nơi trồng cây, trồng rau sao cho phù hợp với mục tiêu, nội dung, chủ đề giáo dục.

2. Môi trường xã hội

Xây dựng môi trường đảm bảo an toàn về mặt tâm lý tạo thuận lợi cho giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. GV tạo không khí giao tiếp tích cực, kích thích hứng thú HĐ của trẻ; luôn tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ trẻ phát triển.

Trẻ thường xuyên được giao tiếp thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữ trẻ với những người xung quanh.

Hành vi cử chỉ lời nói thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

VI. KHUNG THỜI GIAN

1. Khung thời gian năm học

Ngày bắt đầu học: 06/9/2024.

Ngày bắt đầu thực hiện chương trình: 09/9/2023.

Ngày kết thúc học kỳ I: 13/01/2025.

Ngày bắt đầu học kỳ II: 16/01/2025.

Ngày hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập trước ngày: 25/5/2025.

Kết thúc năm học: 31/5/2025.

2. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Khôi Mẫu giáo		
Hoạt động	Thời gian	
	Mùa hè	Mùa đông
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	6h45- 8h00	7h15- 8h20
Học	8h00- 8h40	8h20- 9h00
Chơi, HĐ ở các góc	8h40 - 9h20	9h00 - 9h40
Chơi ngoài trời	9h20 - 10h00	9h40 - 10h20

Ăn chính trưa	10h00 - 11h10	10h20 - 11h40
Ngủ	11h10 - 14h00	11h40 - 14h00
Ăn bữa phụ	14h00 - 14h40	14h00 - 14h40
Chơi, hoạt động theo ý thích	14h40 - 16h30	14h40 - 16h00
Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	16h30 - 17h00	16h00 - 16h30

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định; phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành trên cơ sở tham khảo phương pháp giáo dục Montessori, Steam. Triển khai kế hoạch đến toàn thể giáo viên trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tại các tổ chuyên môn, nhóm/lớp. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhà trường: 1 lần/tháng; chỉ đạo tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng. Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

2. Công tác kiểm tra

Nhà trường đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường để chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp.

Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục kiểm tra, duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN trong từng chủ đề giáo dục; cùng các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề theo quy định, kế hoạch.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về Ban giám hiệu. Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động giáo dục của khối/lớp cho Ban giám hiệu và cấp trên.

Lịch cụ thể:

- Báo cáo đánh giá trẻ cuối mỗi chủ đề, cuối độ tuổi (mầm, chồi, lá)
- Báo cáo tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan: Cuối tháng.
- Báo cáo đột xuất: thông báo trên email hoặc nhóm zalo của nhà trường.

VIII. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Sử dụng bộ công cụ đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường (Có bản thiết kế kèm theo) vào tháng 10/2024; tháng 01/2025; tháng 5/2025.

Trên đây là kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục năm học 2024-2025 của trường Mầm non Hoa Phượng Vàng. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân trong đơn vị thực hiện nghiêm túc kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ trực tiếp với lãnh đạo nhà trường (thông qua phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn) để được giải đáp, hướng dẫn hoặc điều chỉnh tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CB,GV,NV (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Nguyên**